

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 - 6 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Quang Tâm

2. Bà Phạm Kim Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Kim T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn bà D có mặt, bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn bà Hồ Thị D trình bày: Bà và ông Kim T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 24/4/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi, nay tình cảm vợ chồng không còn. Đến

năm 2020, vợ chồng đã ly thân và bà về nhà người thân tại ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang ở đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Kim T.

Về con chung: Có 04 con chung Kim Thị Tuyết N, sinh ngày 28/7/2012 (giới tính: nữ), Kim Thị Hải Y, sinh ngày 26/2/2014 (giới tính: nữ), Kim Thị Tuyết T1, sinh ngày 25/11/2015 (giới tính: nữ) và Kim Gia H, sinh ngày 23/9/2018 (giới tính: nam). Hiện nay, các con chung do ông T nuôi dưỡng, sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, con muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Kim T trình bày*: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông Kim T theo quy định pháp luật, nhưng ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

- Ý kiến của con chung Kim Thị Tuyết N, Kim Thị Hải Y, Kim Thị Tuyết T1 đều có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Hồ Thị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Kim T và đồng ý giao 04 con chung cho ông T nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị D khởi kiện ông Kim T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã H, thành phố V, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn và nuôi con, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp nhiều lần nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị D và ông Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 24/4/2017 đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Xét, nguyên nhân mâu thuẫn, bà D cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cũng như để Tòa án tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhận thấy ông T đã bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Do đó, mục đích hôn nhân

không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà D ly hôn ông T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật của hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 04 con chung Kim Thị Tuyết N, sinh ngày 28/7/2012 (giới tính: nữ), Kim Thị Hải Y, sinh ngày 26/2/2014 (giới tính: nữ), Kim Thị Tuyết T1, sinh ngày 25/11/2015 (giới tính: nữ) và Kim Gia H, sinh ngày 23/9/2018 (giới tính: nam).

Xét, hiện nay 04 (bốn) con chung đều do ông T nuôi dưỡng từ khi ly thân và cháu N, Y, T1 đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng sống chung với ông T sau khi cha mẹ ly hôn; bà D thống nhất giao 04 con chung cho ông T nuôi dưỡng. Nên căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao 04 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp và đảm bảo sự phát triển ổn định, tâm sinh lý của các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do ông T không có yêu cầu về việc cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà D khai không có, ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án, nếu các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu 300.000 đồng, căn cứ quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị D ly hôn với ông Kim T.

2. Về con chung: Giao 04 (bốn) con chung Kim Thị Tuyết N, sinh ngày 28/7/2012 (giới tính: nữ), Kim Thị Hải Y, sinh ngày 26/2/2014 (giới tính: nữ), Kim Thị Tuyết T1, sinh ngày 25/11/2015 (giới tính: nữ) và Kim Gia H, sinh ngày 23/9/2018 (giới tính: nam) cho ông Kim T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Dành cho bà Hồ Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Hồ Thị D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do ông Kim T chưa yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng; được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000915 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Kim T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Cơ quan THADS Tp Vị Thanh;
- UBND xã Hòa Lự, Tp Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Trần Thị P**